

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: KỸ THUẬT TUYỂN KHOÁNG**

(dùng cho học phần lý thuyết và học phần vừa có lý thuyết vừa có thực hành/thí nghiệm)

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: Nghiệp vụ giám định khối lượng sản phẩm

Tiếng Anh: Mineral Processing Plant Design

**Mã học phần:** 02DHTKHOANG118

**Số tín chỉ học phần:** 02 (LT: 2, TH: 0)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 30 tiết

Tự học: 70 giờ

**2. Đơn vị quản lý học phần**

**2.1. Giảng viên giảng dạy:**

1. TS. Hoàng Thị Bích Hòa

2. ThS. Bùi Kim Dung

3. ThS. Nguyễn Thị Mai

**2.2. Bộ môn:** Tuyển Khoáng

**2.3. Khoa:** Cơ Khí Động Lực

**3. Điều kiện tiên quyết học phần:** Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Mô tả được quy trình giám định khối lượng hàng hóa khi giao, nhận.

4.1.2. Kiểm tra được hồ sơ của phương tiện, dụng cụ giám định.

4.1.3. Phân loại và nắm được nội dung các phương pháp giám định khối lượng hàng hóa.

4.1.4. Có kiến thức về cơ sở khoa học của các phương pháp giám định khối lượng.

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. Có khả năng lập luận phân tích và giải quyết độc lập các vấn đề kỹ thuật liên quan đến giám định khối lượng sản phẩm.

4.2.2. Có khả năng lựa chọn phương pháp phù hợp trong nghiệp vụ giám định khối lượng sản phẩm.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, người học có thể:

1. Có kiến thức về cơ sở khoa học của các phương pháp giám định khối lượng.



2. Sử dụng các dụng cụ đo đạc chuyên dùng.

3. Tính toán, xử lý số liệu giao nhận.

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu chung về giám định khối lượng hàng hóa

Giám định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp mớn nước

Một số phương pháp giám định khối lượng khác

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
<b>Chương 1</b>	<b>Giới thiệu chung về giám định khối lượng hàng hóa</b>	4			
1.1	Khái niệm về giám định khối lượng	0.5	0.5		4.1.1 4.1.2
1.2	Mục đích của giám định khối lượng	0.5	0.5		4.1.3 4.2.1
1.3	Phương pháp giám định khối lượng hàng hóa	1.5	1.5		4.2.2
1.4	Trình tự tiến hành giám định	1	1		
1.5	Chứng thư giám định	0.5	0.5		
<b>Chương 2</b>	<b>Giám định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp mớn nước</b>	19			
2.1	Lý thuyết chung về tàu thủy	14	14		4.1.3
2.2	Nghiệp vụ xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp đo mớn nước.	3	3		4.1.4 4.2.1
2.3	Ứng dụng nghiệp vụ xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp đo mớn nước	1	1		
	Kiểm tra giữa kì	1	1		
<b>Chương 3</b>	<b>Một số phương pháp giám định khối lượng khác</b>	7			
3.1	Giám định khối lượng hàng hóa theo phương pháp cân	4	04		4.1.3
3.2	Giám định khối lượng hàng hóa theo phương pháp mô hình khối.	1	1		4.1.4 4.2.1
3.3	Giám định hàng hóa theo dung tích	1	1		4.2.2
3.4	Giám định hàng hóa đóng sẵn	1	1		
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>		



## 8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp tình huống, liên hệ thực tiễn với học phần;
- Phương pháp thảo luận nhóm;
- Phương pháp tra cứu tài liệu qua các phương tiện internet, thư viện,...

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Người học phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	01 điểm (đánh giá ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, số tiết tham gia học trên lớp/tổng số tiết quy định)	10%	Người học không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Kiểm tra viết 1 tiết	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

### 10.2. Cách tính điểm

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

## 11. Tài liệu học tập

### 11.1. Tài liệu chính:

[1] Nghiệp vụ giám định khối lượng sản phẩm Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

### 11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Tài liệu bồi dưỡng cán bộ giám định, QUACONTROL

### 12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Giới thiệu chung về giám định khối lượng hàng hóa	10			Chương 1, Tài liệu [1], Tài liệu [2]
2	Giám định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp mớn nước	50			Chương 2, Tài liệu [1], Tài liệu [2]
3	Một số phương pháp giám định khối lượng khác	10			Chương 3, Tài liệu [1], Tài liệu [2]
	<b>Tổng</b>	<b>70</b>			

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Nguyễn Thị Phương

ThS. Bùi Kim Dung